TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2022/QĐST-LĐ	*Gia Lâm, ngày 08 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2022; Bản tự khai của đương sự và Biên bản ghi ý kiến ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 01/2021/TLST-LĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Minh Th**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ dân phố Cơ khí YV, xã YV, huyện GL, Hà Nội.

Bị đơn: **Công ty TNHH xây dựng thương mại ND**.

Địa chỉ trụ sở: 360 HHT, thị trấn YV, huyện GL, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang Ng - Chức vụ: Giám đốc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH xây dựng thương mại ND: ông Nguyễn Văn Đ; ông Vũ T - Luật sư Công ty luật TNHH N.A và TV, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Minh Th vào làm việc tại Công ty TNHH xây dựng thương

mại ND từ tháng 3/3020, công việc của ông Th là lái xe ô tô của Công ty. Giữa Công ty TNHH xây dựng thương mại ND và ông Th không ký Hợp đồng lao động mà chỉ là thỏa thuận miệng với nhau về công việc và mức lương được hưởng. Mức lương cơ bản Công ty TNHH xây dựng thương mại ND trả cho ông Phạm Minh Th để đóng bảo hiểm là 4.730.000đồng/tháng. Công ty TNHH xây dựng thương mại ND đã đóng các loại bảo hiểm cho ông Phạm Minh Th từ tháng 09/2020. Ngoài ra còn có lương khoán chuyến là 60.000đ/chuyến thứ 1; 80.000đ/chuyến thứ 2 và 100.000đ/chuyến thứ 3. Đến tháng 02/2021 do tình hình dịch bệnh Covid- 19 ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty TNHH xây dựng thương mại ND và ông Phạm Minh Th nghỉ việc nên ngày 28/02/2021 Công ty TNHH xây dựng thương mại ND đã ra Quyết định về việc Chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Phạm Minh Th.

Không đồng ý với việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty TNHH xây dựng thương mại ND, ông Phạm Minh Th đã khởi kiện tại Tòa án.

2.2. Ông Phạm Minh Th và Công ty TNHH xây dựng thương mại ND cùng thống nhất thỏa thuận: Công ty TNHH xây dựng thương mại ND có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại, trợ cấp theo quy định của Bộ luật lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động với ông Th, tổng cộng toàn bộ tính đến ngày 31/5/2022 là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Ngoài ra không còn bất cứ nội dung yêu cầu nào khác hai bên phải bồi thường thiệt hại hay phải trợ cấp cho nhau nữa.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022 Công ty TNHH xây dựng thương mại ND đã tự nguyện thanh toán trước trả ông Phạm Minh Th số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Ông Th đã nhất trí và nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Ông Phạm Minh Th và Công ty TNHH xây dựng thương mại ND cùng thống nhất xác định: Công ty TNHH xây dựng thương mại ND còn phải thanh toán trả ông Phạm Minh Th số tiền còn lại là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sau khi có Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

3. Về án phí: Công ty TNHH xây dựng thương mại ND phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm.

Về xử lý tiền tạm ứng án phí: Ông Phạm Minh Th được miễn nộp tiền tạm ứng án phí lao động sơ thẩm nên không phải xử lý tiền tạm ứng án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN